| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>**-----***-----**<br>Số: **325**/2025/QĐST-VHNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>**-----***-----**<br>*Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 331/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu:*** **- Anh Vũ Đức A,** sinh năm: 1979

HKTT và trú tại: Số 1/38 Ngõ A, Đ, phường C (nay là phường B), quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- **Chị Trần Thị Thu H**, sinh năm: 1982

HKTT và trú tại: Số 1/38 Ngõ A, Đ, phường C (nay là phường B), quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]. Về hôn nhân:** Anh Vũ Đức A và chị Trần Thị Thu H cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2011, tại Ủy ban nhân dân phường Cầu Dền (nay là phường Bách Khoa), quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không đi đến kết quả. Nay chị H và anh A cùng thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn.

**[2]. Về con chung:** Anh Vũ Đức A và chị Trần Thị Thu H thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Trần Á Nam, sinh ngày

30/05/2013 và Vũ Trần Lam Ngọc, sinh ngày 12/11/2016. Nay ly hôn, anh Đức Anh và chị Hương thống nhất giao cả 02 con chung là Vũ Trần Á Nam và Vũ Trần Lam Ngọc cho chị H (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh A và chị H thỏa thuận anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng/02 con (2.500.000 đồng/tháng/01 con).

Anh Vũ Đức A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**[3]. Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung:** Anh chị thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh chị thống nhất anh Vũ Đức A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không 22 thành ngày 05 tháng năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể:

***1. Về quan hệ hôn nhân:***

* *Về tình cảm:* Anh Vũ Đức A và chị Trần Thị Thu H cùng thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Vũ Đức A và chị Trần Thị Thu H thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Vũ Trần Á Nam, sinh ngày 30/05/2013 và Vũ Trần Lam Ngọc, sinh ngày 12/11/2016. Nay ly hôn, anh A và chị H thống nhất giao cả 02 con chung Vũ Trần Á Nam và Vũ Trần Lam Ngọc cho chị H (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh A và chị H thỏa thuận anh Đức Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng/02 con (2.500.000 đồng/tháng/01 con).

Anh Vũ Đức A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* *Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung:* Anh Vũ Đức A và chị Trần Thị Thu H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

***2. Về lệ phí Tòa án:*** Anh Vũ Đức A tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0025013 ngày 21/05/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./***

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
*- UBND phường Bách Khoa, Hai Bà Trưng, HN;*
*(Số GCNKH số 111 Ngày 25/11/2011)*
*-THA quận Hai Bà Trưng*
*- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

**Phan Thanh Hà**